

Diễn tình hình

Mấy nét về tình hình phát triển Đảng trong giai cấp công nhân

Mấy năm gần đây công tác phát triển đảng trong giai cấp công nhân được đẩy mạnh hơn trước. Từ ngày miền Bắc được hoàn toàn giải phóng đến nay, riêng các ngành công nghiệp đã kết nạp thêm hơn 10 vạn đảng viên mới. Số đảng viên trong các ngành công nghiệp, năm 1967 so với năm 1955, tăng gấp 120 lần, so với năm 1959 cũng tăng lên gần sáu lần; tỷ lệ đảng viên so với tổng số cán bộ, công nhân, nhân viên từ 17,2% (năm 1961) lên 20,6% (năm 1967).

Chất lượng phát triển đảng đã được chú trọng hơn trước. Số đảng viên mới kết nạp trong những năm gần đây hầu hết là lao động tiên tiến, một số là chiến sĩ thi đua đã được rèn luyện, thử thách trong lao động sản xuất, chiến đấu và công tác, bước đầu được bồi dưỡng những hiểu biết cơ bản về Đảng, về nghĩa vụ của đảng viên, về các đường lối, chính sách lớn của Đảng, đã phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong sản xuất, chiến đấu và công tác. Nhiều nơi như đảng bộ Cảng Hải Phòng, Nhà máy văn phòng phẩm Hồng Hà (Hà Nội), v.v... đã thông qua các tổ chức quần chúng: công đoàn, đoàn thanh niên lao động, để giáo dục, rèn luyện quần chúng, chuẩn bị cho những quần chúng ưu tú vào Đảng.

Trong số động viên mới, có gần 80% là đoàn viên thanh niên lao động và hơn 70% là công nhân trực tiếp sản xuất. Việc phát triển Đảng vào phụ nữ bước đầu có tiến bộ: năm 1965, số đảng viên mới kết nạp là phụ nữ mới có 22,3% năm 1967 đã nâng lên 33,6% so với tổng số đảng viên mới kết nạp.

Việc vận dụng các nguyên tắc, thủ tục kết nạp Đảng được chấp hành nghiêm chỉnh. Ví dụ, trong hoàn cảnh chiến tranh, đường đi lại có

nhiều khó khăn, nhưng việc thẩm tra lý lịch đối tượng vẫn được tiến hành một cách chặt chẽ. Việc gắn công tác phát triển đảng với việc thực hiện các trọng tâm công tác khác của từng đơn vị, trong từng thời gian được chặt chẽ hơn. Nhiều cán bộ chuyên làm công tác xây dựng đảng và cán bộ chuyên môn đã nhận thức một cách sâu sắc rằng: đẩy mạnh công tác phát triển đảng có tác dụng tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng, thiết thực đẩy mạnh sản xuất. Ngược lại, sản xuất được đẩy mạnh sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc xem xét, lựa chọn, bồi dưỡng đối tượng để kết nạp vào Đảng.

Do những kết quả trên, cơ sở đảng ở khu vực sản xuất công nghiệp đã được mở rộng. Nhiều tổ chức cơ sở đảng trong xí nghiệp có điều kiện bố trí ăn khớp với tổ chức sản xuất. Một số xí nghiệp nhất là các xí nghiệp công nghiệp địa phương, trước kia chỉ có một chi bộ đảng viên phân đông tập trung ở bộ phận gián tiếp sản xuất, nay đã thành lập được đảng bộ, chia chi bộ theo phân xưởng, tổ đảng theo tổ, đội sản xuất. Năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng được nâng cao, tăng cường được mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng.

Tuy nhiên, công tác phát triển đảng ở khu vực sản xuất công nghiệp còn có những khuyết điểm nhất định. Một số nơi chưa quan tâm đầy đủ đến chất lượng, không nắm vững phương châm phải bảo đảm chất lượng là chính. Có nơi, có lúc, đã giao chỉ tiêu số lượng cho cấp dưới có tính chất bắt buộc, nhưng về mặt chất lượng thì không nhấn mạnh đầy đủ. Một số nơi, khi thông báo về kết quả công tác phát triển đảng, thường chỉ nhấn mạnh một chiều về số lượng, mà ít chú ý kiểm tra, phân tích kỹ về mặt chất lượng. Trong khi xét duyệt kết nạp đảng viên mới thường chỉ nhìn bề ngoài và nhất thời của đối tượng, chưa đi sâu xem xét kỹ về động cơ, ý thức tư tưởng, trình độ giác ngộ về Đảng về giai cấp, về lý tưởng một cách vững chắc.

Hiện nay, phần lớn đảng viên mới đã và đang phát huy vai trò tiên phong gương mẫu trong lao động, dũng cảm trong chiến đấu, nhưng nhược điểm chính hiện nay là sự giác ngộ về lý tưởng cách mạng, về Đảng, về giai cấp còn quá thấp, công tác quần chúng còn yếu, tinh thần đấu tranh phê bình chưa mạnh. Công tác bồi dưỡng giáo dục đảng viên dự bị làm chưa tốt, việc mở lớp huấn luyện cho đảng viên mới chưa theo kịp với đà phát triển; chất lượng giảng dạy còn thấp. Hiện nay còn tới 34,5% số đảng viên mới kết nạp, chưa được học qua chương trình huấn luyện đảng viên mới. Việc kèm cặp, bồi dưỡng trong công tác thực tế hằng ngày là biện pháp rất quan trọng, nhưng nhiều chi bộ chưa quan tâm một cách đầy đủ. Chi bộ, tổ đảng thiếu các biện pháp giúp đỡ cụ thể, thường xuyên để khi đảng viên mới hết thời gian dự bị có thể đưa ra xem xét, chuyển thành đảng viên chính thức. Trong số đảng viên mới, có trên 4% đảng viên phụ kéo dài thời gian dự bị, gần 1% không đủ tiêu chuẩn đảng viên.

Nhìn chung tốc độ phát triển đảng đã được đẩy mạnh hơn so với trước đây nhưng chưa được đồng đều. Năm 1967, còn hơn 110 đảng bộ không kết nạp được đảng viên nào. Nhiều đảng bộ chưa đưa công tác phát triển đảng vào nền nếp.

Trong khu vực xí nghiệp địa phương và giao thông vận tải, công tác phát triển đảng chưa được đẩy mạnh so với yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, với vị trí trọng yếu của ngành.

Khi tiến hành phát triển Đảng, một số nơi còn hẹp hòi, thành kiến với thanh niên. Đối với phụ nữ, tư tưởng phong kiến xem thường phụ nữ tuy bước đầu được phê phán, nhưng sự chuyển biến còn chậm. Hiện nay trong nhiều xí nghiệp, nhất là các xí nghiệp công nghiệp nhẹ, lực lượng phụ nữ chiếm từ 70 tới 80% số công nhân, nhưng nhiều nơi chưa quan tâm đầy đủ và chưa có các biện pháp thật tích cực và cụ thể giúp đỡ chi

em khắc phục khó khăn về gia đình, con cái và tạo điều kiện cho chị em phấn đấu để vào Đảng. Ví dụ: xí nghiệp 8-3, nữ công nhân chiếm 65,7% tổng số công nhân, nhưng nữ đảng viên so với tổng số đảng viên mới có 42%; so với tổng số nữ công nhân thì đảng viên là phụ nữ mới có 10,4%. Xí nghiệp cơ khí Trần Hưng Đạo nữ công nhân chiếm 44,4%, nhưng đảng viên nữ so với tổng số đảng viên chỉ có 14,6% và so với tổng số nữ công nhân chỉ mới có 7,3%. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, một số ngành như giao thông vận tải, nông trường, địa chất, v.v... chưa chú trọng đúng mức việc phát triển Đảng vào đối tượng này.

Một số nơi, khi nhấn mạnh phát triển Đảng vào thanh niên, đã có khuynh hướng xem nhẹ hoặc ít chú ý tới số anh em đã đứng tuổi, nhất là những công nhân đã làm lâu năm trong xí nghiệp, giỏi nghề, có tác dụng tốt trong sản xuất, nhiều người là lao động tiên tiến hai, ba năm liền, nhưng chưa được chú trọng bồi dưỡng và xem xét để bồi dưỡng kết nạp vào Đảng.

Những thiếu sót trên đã hạn chế một phần kết quả của công tác phát triển đảng. Trong mấy năm qua, số lượng đảng viên mới tăng lên khá nhanh, nhưng chưa bù kịp với số đảng viên được chuyển sang các ngành, các mặt công tác khác. Hiện nay còn ít nơi giữ vững tỷ lệ 30% đảng viên, so với tổng số cán bộ, công nhân, nhân viên ở nhà máy. Trong nhiều nhà máy tỷ lệ đảng viên mới đạt gần 20%. Trên 16% tổ, đội sản xuất chưa có đảng viên và trên 36% tổ, đội chưa có tổ đảng. Tình hình đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng ở xí nghiệp, đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ xuất thân là công nhân. Đảng uỷ các cấp cần nhận thức sâu sắc ý nghĩa to lớn của vấn đề phát triển Đảng trong giai cấp công nhân, chỉ đạo chặt chẽ và đẩy mạnh vấn đề này hơn nữa. Cần đặc biệt coi trọng việc bảo đảm chất lượng đảng viên và đặc biệt chú trọng những khâu trọng yếu, nơi yếu. Làm tốt việc

huấn luyện, giáo dục đối tượng kết nạp vào Đảng, đảng viên mới, để nâng cao chất lượng đảng viên, thực hiện tốt phương châm phát triển đi đôi với củng cố, tăng cường sức chiến đấu của các tổ chức đảng ở xí nghiệp.

Mai Đức Dung